

Bản án số: 387/2020/HS-PT

Ngày: 10-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Hoàng Anh

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2020 tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 272/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Lê Hữu T và bị cáo Nguyễn Phước TH do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Bùi Lê Hữu T; sinh năm 1995 tại tỉnh Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã HA, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông BVR và bà LNE; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (Vắng mặt).

2. Nguyễn Phước TH, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã TTH, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: ấp O, xã TTH, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NPT (chết) và bà LTĐ; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Lê Hữu T và Nguyễn Phước TH cùng làm chung xưởng H của Công ty TNHH Quốc tế U tại Lô A khu Công nghiệp B thuộc ấp TR, xã TAH, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/02/2018, T rủ TH cùng trộm cắp các thùng nước xả vải E đã thành phẩm bán lấy tiền tiêu xài thì TH đồng ý. Đến 00 giờ 50 phút ngày 24/02/2018, lợi dụng khoảng thời gian các công nhân đi ăn cơm, T lén lút trộm các thùng nước xả vải E đã thành phẩm tại xưởng H chất lên xe đẩy đến cất giấu tại kho nhiên liệu của Công ty, còn TH đi lên lầu lấy các bịch nylon. Sau đó T và TH dùng tay và mảnh cây Balet gãy tại xưởng để cạy các thùng đựng nước xả vải rồi bỏ các gói nước xả vải vào các bịch nylon tổng cộng là 6.910 gói nước xả vải hiệu E thiên nhiên, mỗi gói có dung tích 21ml. Sau đó T và TH mang số gói nước xả vải hiệu E trên ném sang phía Công ty cổ phần giấy TL cất giấu, TH quay lại làm việc, còn T sang Công ty cổ phần giấy TL cất giấu số nước xả vải trên thì bị bảo vệ phát hiện nên bỏ chạy. Ngày 02/3/2018, vụ việc được trình báo với Công an xã Tân An Hội, huyện Củ Chi lập hồ sơ xử lý. Qua điều tra xác định được T và TH.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 54 ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 6.910 gói nước xả vải, nhãn hiệu E thiên nhiên có dung tích 21ml/gói có trị giá 13.820.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Lê Hữu T và bị cáo Nguyễn Phước TH phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Bùi Lê Hữu T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước TH 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/5/2020, các bị cáo Bùi Lê Hữu T và Nguyễn Phước TH có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù bằng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo TH giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và đề nghị xử phạt các bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào ngày 24/02/2018, tại công ty TNHH Quốc tế U thuộc ấp TR, xã TAH, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Bùi Lê Hữu T và Nguyễn Phước TH đã lén lút lấy trộm 6.910 gói nước xả vải, hiệu E thiên nhiên (mỗi gói có dung tích 21ml). Theo Biên bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 54/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 6.910 gói nước xả vải, nhãn hiệu E thiên nhiên (màu đen tím) có dung tích 21ml/gói có trị giá là 13.820.000 đồng.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của các bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Tại phiên toà, bị cáo TH xin được hưởng án treo. Đối với bị cáo T vắng mặt tại phiên toà phúc thẩm hôm nay không có lý do mặc dù đã được tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Xét việc vắng mặt của bị cáo T không làm trở ngại việc xét xử cũng không gây bất lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo T.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt các bị cáo 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án có tổ chức giản đơn tuy nhiên vai trò của bị cáo T là người rủ rờ và trực tiếp lấy tài sản. Tại phiên toà hôm nay bị cáo T vắng mặt không lý do thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T. Đối với bị cáo TH có vai trò đồng phạm giúp sức, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản cũng đã thu hồi trả cho bị hại nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo TH, sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo TH và cho bị cáo TH hưởng được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357; Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Lê Hữu T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Bùi Lê Hữu T. Chấp nhận kháng cáo của bị

cáo Nguyễn Phước TH và sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Phước TH.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Lê Hữu T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước TH 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Phước TH có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Bị cáo Bùi Lê Hữu T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Phước TH không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.